

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần PGT Holdings

Năm 2017

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần PGT Holdings
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303609986
- Vốn điều lệ: 92.418.010.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi hai tỷ bốn trăm mười tám triệu không trăm mười ngàn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 92.418.010.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi hai tỷ bốn trăm mười tám triệu không trăm mười ngàn đồng*)
- Địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028.66840446
- Số fax/Fax: 028. 351.241.24
- Website: <http://www.pgt-holdings.com/>
- Mã cổ phiếu: PGT

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần PGT Holdings có địa chỉ: 32 Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, TP Hồ Chí Minh. Công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex – thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 12/2004 với vốn điều lệ 31,8 tỷ đồng do 03 thành viên sáng lập: Công ty cổ phần gas Petrolimex, Công ty xăng dầu khu vực II, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải Petrolimex Sài Gòn. Lượng xe ban đầu là 60 xe hiệu Jolie Mishubishi, sau đó Công ty tiếp tục đầu tư dòng xe 04 chỗ hiệu Toyota Vios và Toyota Innova để đáp ứng nhu cầu thị trường tại Tp. HCM.

Tháng 07/2006, Công ty TNHH Taxi Gas Petrolimex Hà Nội sáp nhập vào Công ty TNHH taxi gas Sài Gòn Petrolimex và kết nạp thành viên sáng lập mới là Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã xây dựng thương hiệu taxi Petrolimex ngày càng lớn mạnh, tạo được lòng tin của khách hàng tại TP. HCM bằng chất lượng xe tốt, chất lượng phục vụ chuyên nghiệp. Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng ngày càng tăng, Công ty không ngừng gia tăng đầu xe với chủng loại mới, tăng cường tiếp thị để mở rộng thị trường, tăng thị phần để phát triển bền vững. Ngoài kinh doanh chính là dịch vụ taxi, Công ty cũng mở một số lĩnh vực kinh doanh khác có hiệu quả để đa dạng hoá hoạt động kinh doanh như xăng dầu, du lịch và đã mang lại hiệu quả cao.

Tính đến tháng 07/2007 tổng số đầu xe taxi của Công ty là 287 xe, với lượng xe khiêm tốn như vậy rất khó đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, do vậy đã có nhiều khách hàng từ chối sử dụng dịch vụ taxi Petrolimex vì phải chờ rất lâu mỗi khi gọi xe.

Đứng trước tình hình đó, để tạo điều kiện Công ty phát triển và có thể huy động vốn từ các nhà đầu tư bên ngoài, Hội đồng thành viên đã quyết định chuyển đổi Công ty TNHH taxi gas Sài Gòn Petrolimex thành Công ty cổ phần. Tháng 09/2007 chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần với 04 cổ đông sáng lập: Công ty cổ phần gas Petrolimex, Công ty xăng dầu khu vực II, Công ty cổ phần dịch vụ và vận tải Petrolimex Sài Gòn, Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội. Số vốn điều lệ 43.507.876.952 đồng chia làm 4.350.787 CP.

Tháng 11/2007 Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex đã quyết định phát hành thêm 4.649.213 CP, mệnh giá 10.000 đ/CP tăng vốn điều lệ của Công ty lên 90 tỷ để tiếp tục dự án đầu tư xe taxi. Trong quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ đã bán thành công được 4.451.400 CP, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 88.021.870.000 đ (8.802.187 CP).

Ngày 25/12/2009 cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã CK PGT.

Năm 2010 Công ty phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu mức 5%, ngày 02/03/2011 439.614 cổ phiếu niêm yết bổ sung đã chính thức được giao dịch, nâng tổng số cổ phiếu lên thành 9.241.801 CP, tương đương vốn điều lệ 92.418.010.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành nghề
1	Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe buýt, xe taxi; Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
2	Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Đại lý bán vé máy bay, tàu lửa, tàu thủy;
3	Kinh doanh nhà, môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
4	Đại lý kinh doanh xăng dầu;
5	Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;
6	Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại;
7	Gia công cơ khí (không hoạt động tại trụ sở);
8	Đào tạo dạy nghề, cho thuê văn phòng;
9	Dịch vụ đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển; Cho thuê kho; Môi giới thương mại;

10	Xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông; Khai thác cát, sỏi đá xây dựng, đá lát đường, khoáng sản;
11	Mua bán gas, dầu nhớt các loại, hàng nông lâm thủy sản nguyên liệu ngành xăng dầu - công nghiệp - nông nghiệp, lương thực thực phẩm;
12	Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, máy nổ - động cơ có máy nổ và phụ tùng linh kiện thay thế, ô tô;
13	Bảo dưỡng và sửa chữa xe các loại; Thi công cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Khách sạn;
15	Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm: Giới thiệu lao động;
16	Hoạt động cấp tín dụng khác: Dịch vụ cầm đồ;
17	Hoạt động trung gian tiền tệ khác: Quỹ tín dụng nhân dân;
18	Cho thuê xe ô tô;
19	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...); tổ chức sự kiện và các dịch vụ liên quan;
20	Lập trình máy vi tính;
21	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
22	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác có liên quan đến máy vi tính;
23	Dịch vụ tư vấn du học;
24	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí;
25	Hoạt động của các cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao;
26	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
27	Bán buôn thực phẩm;
28	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
29	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
30	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
31	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
32	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
33	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
34	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ;
35	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
36	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;

37	Hoạt động tư vấn quản lý;
38	Cung ứng lao động tạm thời;
39	Cung ứng và quản lý nguồn lao động
40	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
41	Lắp đặt hệ thống điện;
42	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
43	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
44	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế
45	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu

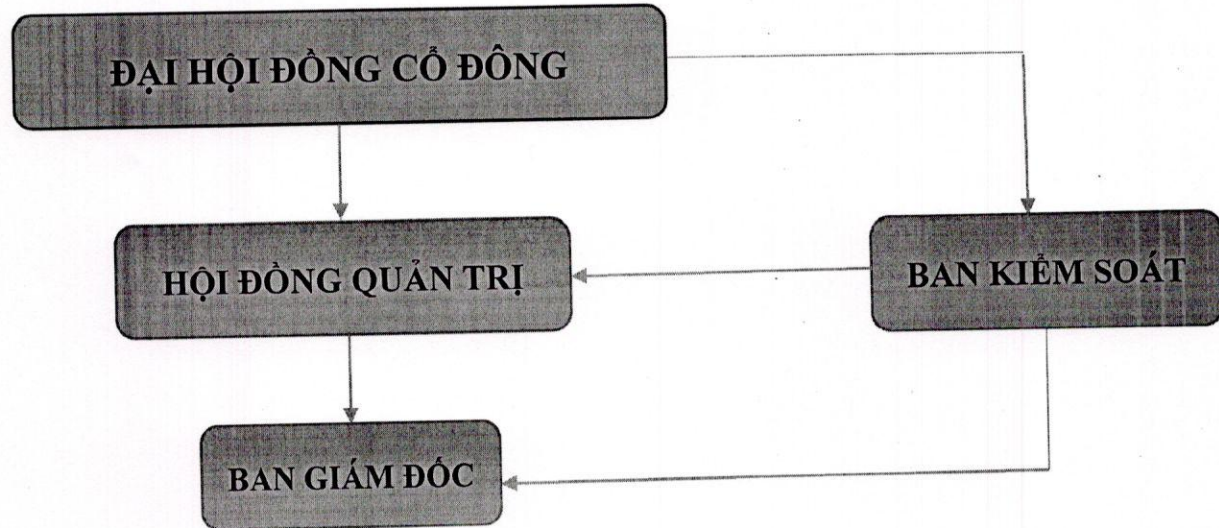
- Địa bàn kinh doanh: Các sản phẩm dịch vụ của công ty tập trung chủ yếu vào thị trường tại khu vực thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần PGT Holdings tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết

- o Công ty con: Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát. Địa chỉ: L14-08B, Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Là công ty với 100% vốn đầu tư của Công ty cổ phần PGT Holdings, có vốn điều lệ là 19.000.000.000 (Bằng chữ: Mười chính tỷ đồng), do Sở Kế hoạch đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp. Công ty

TNHH MTV Vĩnh Đại Phát hoạt động trong lĩnh vực tư vấn đầu tư.

- Công ty con: Công ty TNHH Vina Terrace Hotels. Địa chỉ: 31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Là công ty với 100% vốn đầu tư của Công ty cổ phần PGT Holdings, có vốn điều lệ 11.600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười một tỷ sáu trăm triệu đồng*), Mã số doanh nghiệp: 0313678280 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. HCM cấp với các ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh dịch vụ lưu trú.

5. Định hướng phát triển

Trước mắt, công ty tập trung cho việc phát triển các ngành nghề kinh doanh của công ty:

- Dịch vụ liên quan đến dịch vụ lưu trú, khách sạn;
- Tập trung khai thác, đầu tư vào ngành công nghệ thông tin. Đặc biệt, triển khai, nâng cấp các website, ứng dụng hoạt động tại thị trường Việt Nam trong lĩnh vực thương mại điện tử như website bất động sản, website dành cho khách du lịch tự do, các ứng dụng vận chuyển hành khách, taxi và ứng dụng liên quan đến nguồn nhân lực;
- Triển khai việc tư vấn và đầu tư trong lĩnh vực mua bán sát nhập, bất động sản. Hiện nay, chính sách quy định tại Việt Nam đang dần tạo điều kiện và khuyến khích người nước ngoài đầu tư vào các doanh nghiệp trong nước cũng như lĩnh vực bất động sản. Đồng thời, xu hướng tái cấu trúc, cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước là một tín hiệu tốt cho tất cả các nhà đầu tư;
- Dựa trên xu hướng phát triển và định hướng chiến lược của Công ty Cổ phần PGT Holdings, Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát đã được thành lập vào đầu năm 2016, nhằm nắm bắt cơ hội đầu tư, cung cấp dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực bất động sản, M&A. Hỗ trợ đánh giá tiềm năng thị trường, tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh cho các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam;
- Với mục tiêu khai thác thị trường du lịch tiềm năng tại Việt Nam, Công ty Cổ phần PGT Holdings cũng đã thành lập Công ty TNHH Vina Terrace Hotels với chức năng kinh doanh dịch vụ lưu trú. Định hướng kinh doanh của Công ty TNHH Vina Terrace Hotels trong năm 2016 là tiếp tục xây dựng thương hiệu, hình ảnh và mở rộng hệ thống khách sạn tại quận 1 thành phố Hồ Chí Minh;
- Lĩnh vực kinh doanh trọng tâm của Công ty Cổ phần PGT Holdings được định hướng là kinh doanh chứng khoán. Mặc dù, thị trường chứng khoán tại Việt Nam còn khắc nghiệt và quy mô vẫn còn chưa lớn, nhưng có rất nhiều tiềm năng. Do đó, khi Công ty Cổ phần PGT Holdings bắt đầu kinh doanh lĩnh vực này, PGT Holdings sẽ có được những lợi ích nhất định, đồng thời Công ty có thể tận dụng chức năng này để tăng nguồn quỹ nội bộ của Công ty;
- Ngoài ra, công ty còn tập trung thu hồi công nợ còn tồn đọng của các năm trước để gửi ngân hàng đảm bảo an toàn vốn khi chưa có định hướng đầu tư, tiếp tục phương án tái cơ cấu Công ty.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty. Công ty hoạt động kinh doanh luôn hướng đến môi trường và tham gia các hoạt động xã hội cộng đồng. Nơi làm việc luôn tuân thủ theo những quy định về việc xử lý môi trường và các quy định liên quan đến xử lý các chất thải ra môi trường. Đảm bảo môi trường làm việc cho nhân viên và khu vực quanh nơi làm việc của công ty.

6. Các rủi ro

- Rủi ro phải thu của khách hàng: Hiện nay, công ty đang kinh doanh theo hình thức phục vụ khách hàng dịch vụ và sau đó mới thu tiền từ các khách hàng, công ty phải thường xuyên theo dõi các khoản phải thu của khách hàng. Công ty có nhân viên thực hiện việc theo dõi và

thu hồi công nợ của khách hàng. Đồng thời, đưa ra những biện pháp nhằm hạn chế các khoản phải thu từ khách hàng nợ và giải quyết những công nợ chưa thu hồi được.

- **Rủi ro về pháp luật:** Là một công ty niêm yết, hoạt động trong lĩnh vực đa ngành nghề nên Công ty phải chịu sự điều chỉnh của rất nhiều quy định pháp luật mà pháp luật của Việt Nam giai đoạn này liên tục ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung nên rủi ro về pháp luật xảy ra đối với Công ty là rất lớn. Công ty luôn nhận thức rõ ràng những rủi ro từ những thay đổi của pháp luật nêu trên ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Chính vì vậy, công ty luôn cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến ngành mình đang hoạt động kinh doanh và thường xuyên phổ biến những kiến thức về pháp luật cho nhân viên để công ty thích nghi nhanh chóng với những rủi ro liên quan đến pháp luật.
- **Rủi ro cạnh tranh:** Hiện nay, hoạt động của công ty luôn phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ phía các công ty cùng ngành nghề, cạnh tranh về giá cả dịch vụ làm khách hàng mất phương hướng khi lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ. Thấy trước những rủi ro cạnh tranh này công ty đã chủ động xây dựng chính sách tập trung vào đẩy mạnh chất lượng phục vụ để cạnh tranh và thu hút khách hàng.
- **Rủi ro về thị trường:** Hoạt động kinh doanh của công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, thay đổi về giá xăng dầu và giá cả vật tư. Vì thế, công ty phải thực hiện các biện pháp để phòng ngừa rủi ro này.
- **Rủi ro về tín dụng:** Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty đã tiến hành lập dự phòng rủi ro với các khách hàng có khả năng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng và có thể gây ra các tổn thất về tài chính cho công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:** Trong năm, công ty đã nỗ lực thực hiện các kế hoạch kinh doanh đã được đặt ra. Tuy nhiên, do thị trường có nhiều biến động và việc tập trung ổn định bộ máy tổ chức của công ty đã làm cho hoạt động kinh doanh của công ty có nhiều thay đổi.
- **Tình hình thực hiện so với kế hoạch**

Kết quả kinh doanh trong năm 2017 của công ty đạt được như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tăng/ giảm so với kế hoạch
Doanh thu	49.369.000.000	10.949.574.276	-84%
Lợi nhuận trước thuế	589.000.000	(8,203,871,182)	-237%
Lợi nhuận sau thuế	589.000.000	(8,203,871,182)	-237%

2. Tổ chức và nhân sự

- **Danh sách Ban điều hành**

STT	Thành viên BĐH	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP	Ghi chú
1	Kakazu Shogo	Tổng Giám đốc	15.69%	
2	Nguyễn Thị Thanh Chi	Kế toán trưởng	0%	

Lý lịch trích ngang của cá thành viên Ban điều hành

➤ Ông Kakazu Shogo

- Sinh ngày: 16/05/1981
- Thường trú: 689-3 Kokuba Naha-City, Okinawa Japan
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế – ĐH Chuo
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Số cổ phần nắm giữ: 1.389.621 cổ phần
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2013 đến nay: Giám đốc – Công ty Skirr Japan.
 - + Từ 2011 đến 2015: Phó Giám đốc – Công ty TNHH TM Vũ Gia.
 - + Từ 10/2014 đến nay: Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần vận chuyển Sài Gòn Tourist
 - + Từ 06/2015 đến nay: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần PGT Holdings.

➤ Bà Nguyễn Thị Thanh Chi

- Sinh ngày: 08/03/1986
- Thường trú: 83 Phạm Huy Thông, Phường 17, Quận Gị Vấp, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kế toán – Cao đẳng Công Thương TP HCM.
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Quá trình công tác:
 - + Từ 07/2007 đến 01/2010: Kế toán DNTN Kim Nhung
 - + Từ 06/2010 đến 06/2012: Kế toán Tổng Hợp – Công ty TNHH SMB Electric Việt Nam.
 - + Từ 07/2013 đến 04/2014: Kế toán Tổng Hợp và mua hàng – Công ty TNHH Giải pháp CNTT Lê Huân
 - + Từ 06/2014 đến 08/2015: Kế toán trưởng và Quản lý nhân sự - Công ty TNHH TM Vũ Gia
 - + Từ 08/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty PGT Holdings.
- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2017, Công ty cổ phần PGT Holdings không có sự thay đổi về nhận sự trong Ban điều hành.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Tổng số cán bộ, nhân viên của toàn Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017 là: 26 người

Trong đó:

- o Công ty Cổ phần PGT Holdings: 11 người
- o Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát: 02 người
- o Công ty TNHH Vina Terrace Hotels: 13 người

Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Bộ luật lao động và Nội quy lao động của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2017, công ty không chỉ tập trung vào các ngành nghề kinh doanh thường xuyên của công ty và ổn định bộ máy tổ chức mà còn bắt đầu triển khai thực hiện các dự án kinh doanh. Cụ thể:

- Nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty chứng khoán tại Việt Nam;
- Nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty tài chính tại Myanmar;
- Hợp tác kinh doanh Trung tâm thương mại - Dịch vụ - Cao ốc văn phòng - Khách sạn quốc tế - Căn hộ cho thuê;

Trong năm 2017, công ty cũng đã tiến hành các thủ tục để phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn Điều lệ cho công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con duy trì ở mức ổn định, thực hiện theo đúng thẩm quyền và số vốn điều lệ đã được công ty đầu tư. Đồng thời, cũng hỗ trợ công ty mẹ trong một số dự án kinh doanh.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm	Năm	% tăng giảm
	2016	2017	
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	79,657,252,843	68,958,704,985	-13%
Doanh thu thuần	10,552,091,343	9,876,292,861	-6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(5,743,512,237)	(8,069,066,308)	40%
Lợi nhuận khác	126,400,000	(134,804,874)	-207%
Lợi nhuận trước thuế	(5,892,706,417)	(8,203,871,182)	39%
Lợi nhuận sau thuế	(5,892,706,417)	(8,203,871,182)	39%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm	Năm
	2016	2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2.768	29.32
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh	2.768	29.30
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho		
Nợ ngắn hạn		
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.036	0.03
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.024	0.03
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.072	0.14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0.558)	(0.83)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0.077)	(0.12)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0.074)	(0.12)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0.544)	(0.82)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần	9.241.801 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành	Cổ phần phổ thông
KLCP đang niêm yết	9.241.801 cổ phần
KLCP đang lưu hành	8.857.605 cổ phần
Số lượng cổ phiếu quỹ	384.196 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	9.241.801 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Cổ đông lớn	05	47.29%

Cổ đông nhỏ	2.187	52.71%
-------------	-------	--------

Cổ đông tổ chức	24	28.75%
Cổ đông cá nhân	2.168	71.25%

Cổ đông trong nước	2.175	51.33%
Cổ đông nước ngoài	17	48.67
Cổ đông nhà nước	0	0
Cổ đông khác	0	0

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Trong năm 2017, công ty thực hiện việc mua cổ phiếu lẻ để làm cổ phiếu quỹ cho công ty với tổng số lượng cổ phiếu quỹ đến thời điểm hiện tại 384.196 cổ phiếu.

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

STT	TÊN NGUYÊN VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG/NĂM
1	Giấy vệ sinh	Cuộn	24600
2	Nước lau nhà	lít	216
3	Thịt các loại	kg	240
4	Cá, hải sản các loại	kg	120
5	Rau quả các loại	kg	300
6	Dầu mỡ	lít	84
7	Gia vị các loại	kg	36
8	Đồ uống các loại	binh	516
9	Máy tính để bàn	cái	7
10	Máy tính xách tay	cái	4
11	Máy in	cái	3

12	Máy photocopy	cái	3
13	Máy fax	cái	3
14	Máy scan	cái	3
15	Hệ thống nóng lạnh	hệ	2
16	Bếp gas	cái	1
17	Tủ đông	cái	1
18	Tủ mát	cái	2
19	Máy nước nóng lạnh	cái	2
20	Máy điều hòa	cái	100
21	Máy sấy	cái	96
22	Giường	cái	130
23	Thang máy	cái	3

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Sử dụng điện: 52.000 kw/tháng
- Sử dụng nước: 505.068 m³/tháng
- Sử dụng gas: 200 kg/ tháng

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Thông qua quy định tiết kiệm năng lượng đã tiết kiệm:

- Sử dụng tiết kiệm điện: 1 kw/tháng
- Sử dụng tiết kiệm giấy: 3 kg/tháng
- Sử dụng tiết kiệm nước: 0.5 m³/tháng
- Sử dụng tiết kiệm gas: 1 kg/ tháng

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này

- Không sử dụng thang máy từ tầng trệt lên tầng 2 đối với nhân viên văn phòng và ra vào phòng phải đóng cửa.
- Sử dụng máy lạnh ở nhiệt độ 24 đến 26 độ C.

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- + Nguồn cung cấp: chủ yếu là nước máy từ Công ty Cổ phần cấp nước Bến Thành
- + Lượng nước sử dụng: 505.068 m³/tháng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không lần
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - + Số lượng lao động: 72 lao động
 - + Mức lương trung bình: 6.656.500 đồng /người/tháng
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
 - + Chính sách thực hiện 5S trong sản xuất kinh doanh
 - + An toàn về sinh lao động và phòng cháy chữa cháy
 - + Có quy chế lương, thưởng và phúc lợi
- c) Hoạt động đào tạo người lao động
 - Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Số giờ đào tạo 144 giờ theo nhân viên và phân loại nhân viên
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Nhân viên tham dự các khóa đào tạo như: kỹ năng môi giới bất động sản, kiến thức về 5S, kỹ năng giao tiếp, Phòng cháy chữa cháy

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tại địa phương, công ty có tham gia đóng góp tài chính cho các quỹ sau:

- Quỹ hội cựu chiến binh, phòng cháy chữa cháy;
- Quỹ ủng hộ cho người nghèo.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2017, Ban Giám đốc công ty đã tích cực thực hiện các kế hoạch đã được ĐHCĐ và Hội đồng quản trị công ty giao phó. Tuy nhiên, do diễn biến thị trường phức tạp, công ty đang trong quá trình tái cơ cấu và hoàn thiện bộ máy, phát sinh nhiều vấn đề cần giải quyết không nằm trong kế hoạch nên mặc dù đã nỗ lực thực hiện, có nhiều giải pháp hạn chế khó khăn nhưng tình hình kinh doanh trong năm của công ty vẫn không thực hiện được kế hoạch đã được đề ra.

2. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài sản
 - Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		62,334,310,118	71,633,585,307
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	21,312,856,140	33,392,355,860
Tiền	111		5,812,856,140	23,525,084,253
Các khoản tương đương tiền	112		15,500,000,000	9,867,271,607
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1,000,000,000	1,254,007,755
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	1,000,000,000	1,254,007,755
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38,158,501,400	34,847,610,641
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	36,032,104,504	36,002,123,608
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	976,360,961	689,048,362
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	2,000,000,000	9,967,000,000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6a	39,132,582,446	25,185,060,797
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.7	(39,982,546,511)	(36,995,622,126)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140		46,245,216	39,688,908
Hàng tồn kho	141	5.8	46,245,216	39,688,908
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		1,816,707,362	2,099,922,143
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9a	137,825,700	346,413,959
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		48,982,004	59,434,449

Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	1,629,899,658	1,694,073,735
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6,624,394,867	8,023,667,536
Các khoản phải thu dài hạn	210		5,884,000,000	7,136,200,000
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.6b	5,884,000,000	7,136,200,000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
Tài sản cố định	220		226,873,096	184,446,336
Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	226,873,096	184,446,336
<i>Nguyên giá</i>	222		536,287,094	456,287,094
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	223		(309,413,998)	(271,840,758)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		43,000,000	43,000,000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	229		(43,000,000)	(43,000,000)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</i>	232		-	-

			-	
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
Đầu tư khác vào công ty khác	253		-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		513,521,771	703,021,200
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9b	513,521,771	703,021,200
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		68,958,704,985	79,657,252,843

b) Tình hình nợ phải trả

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
NỢ PHẢI TRẢ	300		2,125,920,430	2,880,961,790
Nợ ngắn hạn	310		2,125,920,430	2,880,961,790
Phải trả người bán ngắn hạn	311		8,821,690	167,938,732
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2,805,003	13,951,000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	600,103,139	913,932,577

Phải trả người lao động	314		264,293,306	423,328,037
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		7,579,999	146,094,734
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	25,906,785
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	1,242,058,937	1,189,551,569
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		258,356	258,356
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		-	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		66,832,784,555	76,776,291,053
Vốn chủ sở hữu	410	5.14	66,832,784,555	76,776,291,053
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		92,418,010,000	92,418,010,000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>92,418,010,000</i>	<i>92,418,010,000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		55,260,000	55,260,000
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415		(1,744,349,375)	(4,714,059)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		1,705,559,758	1,705,559,758
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(25,601,695,828)	(17,397,824,646)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(17,397,824,646)	(11,505,118,229)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(8,203,871,182)	(5,892,706,417)
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		68,088,704,085	79,657,252,041

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Không có nợ xấu phát sinh

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2017, Cơ cấu tổ chức trong công ty được bố trí theo mô hình chiến lược do Ban Lãnh Đạo đề ra với phương châm:

- Đơn giản – Chuyên nghiệp – Hiệu Quả;
- Đúng mục tiêu – Đúng người – Đúng việc;

Thực hiện theo đúng phương châm đề ra công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rõ ràng minh bạch như: Sơ đồ tổ chức, Nội quy lao động, Thang bảng lương, Quy chế lương, Thỏa ước tập thể, Công đoàn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tìm kiếm các công ty mục tiêu để thực hiện các thương vụ mua bán và sáp nhập nhằm đa dạng hóa các ngành nghề chủ chốt của công ty
- Tiếp tục cải thiện và nâng cấp các khách sạn hiện có của công ty, đa dạng hóa các dịch vụ hỗ trợ khách hàng. Đồng thời, xây dựng đặc thù và văn hóa riêng của hệ thống khách sạn, tăng số lượng khách sạn.
- Tập trung khai thác khách hàng mới trong và ngoài nước
- Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý nội bộ, quản lý khách hàng, phát triển hệ thống e-marketing
- Tiếp tục đào tạo và đào tạo lại các cán bộ quản lý, các nhân viên phục vụ đạt chuẩn và chuyên nghiệp.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Các quy trình hoạt động của công ty tuân thủ theo các yêu cầu về quản trị nội bộ, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2015, Ban giám đốc đã nghiêm túc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành, Ban giám đốc đã luôn cố gắng nỗ lực để đưa ra những quyết định hợp lý và thận trọng cần thiết trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động của các phòng ban chức năng một cách nhất quán, phù

hợp với quy chế quản lý nội bộ và phù hợp với tình hình phát sinh thực tế tại Công ty. Việc công bố thông tin qua website của Công ty và các phương tiện thông tin đại chúng được thực hiện thường xuyên và kịp thời.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Đầu tư và sử dụng vốn hiệu quả.
- Kêu gọi hợp tác, đầu tư với các đối tác Nhật Bản trong các lĩnh vực dịch vụ như Bất động sản, Xuất khẩu lao động, M&A.
- Tiếp tục rà soát lại toàn bộ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của khách sạn để xây dựng giải pháp nâng cấp, thay thế đảm bảo tiêu chuẩn 3 sao và 2 sao.
- Tìm kiếm các công ty tiềm năng, khách sạn, nhằm đầu tư, mở rộng quy mô hoạt động của công ty.
- Giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc thực hiện các định hướng và kế hoạch kinh doanh đề ra.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Kakazu Shogo	Chủ tịch HĐQT - Giám đốc	TK0528558, ngày cấp 12/11/2009, nơi cấp Nhật Bản	689-3 Kokuba Naha-City, Okinawa Japan 902-0075	1.389.621	15,69%	
2	Ryotaro Ohtake	Thành viên HĐQT	TK9173371, ngày cấp 17/04/2013, nơi cấp Nhật Bản	2-17-1-1605 Akasaka, Minato -Ku, Tokyo, Japan	0	0%	
3	Shimabukuro Yoshihiko	Thành viên HĐQT	TK1246678, ngày cấp 26/02/2010, nơi cấp Nhật Bản	1-19-2 Tp. Makishi Nahara, Okinawa, Nhật Bản	0	0%	
4	Takuto Kudo	Ủy viên HĐQT	TK9925791, ngày cấp 25/9/2013, nơi cấp Nhật Bản	2-5-3, Higashiharamachi, Yamagatashi, Yamagata, Japan	0	0%	Miễn nhiệm ngày 26/06/2017
5	Phạm Thị Thoa	Thành viên HĐQT	B72769477, ngày cấp 03/10/2012,	93A Đường Trần Văn Dư, Phường 15, Quận Tân	0	0%	

			nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh	Bình, thành phố Hồ Chí Minh			
6	Lê Minh Đức	Thành viên HĐQT	079082005742 Ngày cấp 16/05/2017 Nơi cấp: CA TPHCM	383bis/41 Bến Chương Dương, Phường Cầu Kho, Quận 1, Tp. HCM	0	0%	

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tích cực hoạt động để chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong chức năng và quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị cũng đã chủ động tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị căn cứ theo tình hình thực tế kinh doanh của công ty và đề xuất của các bộ phận, của Giám đốc để kịp thời đưa ra các quyết định chính xác, mang tính chất định hướng cho công ty hoạt động.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị : Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của mình vì mục tiêu chung của công ty. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để cho ý kiến và biểu quyết thông qua các vấn đề nằm trong thẩm quyền của mình.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Lê Quốc Duy	Trưởng BKS	023119510, ngày cấp: 17/04/2010, nơi cấp: TP.HCM	D4-8, Chung cư Khánh Hội 2, 360A, Bến Vân Đồn, Q4, Tp.HCM	0	0%	
2	Nguyễn Minh Dương	Thành viên BKS	024607176 Ngày cấp 07/01/2014 Nơi cấp CA TPHCM	109/1E Lạc Long Quân, phường 3, Quận 11, Tp. HCM	0	0%	

3	Bùi Thị Ngà	Thành viên BKS	261168846 Ngày cấp 10/12/2009 Nơi cấp: CA Tỉnh Bình Thuận	KP7, Đức Nghĩa, Phan Thiết, Bình Thuận	0	0%
---	-------------	----------------	--	--	---	----

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2017, Ban kiểm soát Công ty cổ phần PGT Holdings đã tổ chức 03 (ba) cuộc họp Ban kiểm soát và tham gia đóng góp nhiều ý kiến cho Hội đồng quản trị, hoạt động tích cực vì sự phát triển của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Trong năm 2017, Công ty cổ phần PGT Holdings không tiến hành việc chi lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác nào cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Công ty chi lương cho Ban giám đốc là: 1,562,685,000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn của công ty:

STT	Tên	Cổ đông nội bộ	SLCP trước GD	SLCP sau GD	Ngày GD	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
01	Lê Hải Đoàn	Cổ đông lớn	458.300	463.300	14/03/2017	5,01
02	Shimabukuro Yoshinori	Con của thành viên HĐQT	639.001	700.840	20/01/2017	7,58
03	Kakazu Shogo	Chủ tịch HĐQT	1.451.460	1.389.621	20/01/2017	15,04

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ người nội bộ/người có liên quan: Ký kết hợp đồng thuê nhà với công ty con; Hợp tác đầu tư dự án khu phức hợp khác sạn cao cấp quốc tế cùng với người có liên quan của thành viên HĐQT;

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần PGT Holdings tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán

doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán đã được công ty công bố thông tin tại website: <http://www.pgt-holdings.com/> và báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Kakazu Shogo